TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Văn Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phó Đức T, sinh ngày 10/3/1992 tại xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phó Văn H, sinh năm 1962 và con bà Chu Thị H, sinh năm 1960; có vợ là: Đặng Thị P và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, "có mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Đình T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. "Vắng mặt"

Chị Lưu Thị Lan M, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn CT, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. "Vắng mặt"

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn TH, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. "Vắng mặt"

Anh Trương Quyết T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. "Vắng mặt"

Anh Dương Quý H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2023, Phó Đức T, sinh năm 1992, HKTT: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc cho 05 người vay tiền với lãi suất là 100.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 tháng, tương đương với mức lãi suất là 120%/năm để thu lời bất chính, cụ thể như sau:

1. Ngày 10/10/2021, T cho anh Trương Đình T, sinh năm 1989 là người cùng thôn vay 3.000.000 đồng và thỏa thuận anh T phải trả lãi vào ngày mùng 10 hàng tháng. Sau khi anh T viết giấy vay tiền và ký tên vào mẫu giấy vay tiền mà T có sẵn rồi đưa cho T cầm thì T đưa cho anh T số tiền 3.000.000 đồng. Từ ngày 10/10/2021 đến ngày 10/12/2022, anh T đã trả lãi bằng tiền mặt cho T 14 tháng với tổng số tiền lãi là 4.200.000 đồng.

2. Ngày 19/02/2022, T cho chị Lưu Thị Lan M, sinh năm 1993, HKTT: Thôn CT, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc vay 10.000.000 đồng và thỏa thuận chị M phải trả lãi cho T vào ngày 19 hàng tháng. Đến ngày 19/12/2022, chị Mđã trả cho T 10 tháng tiền lãi với số tiền là 10.000.000 đồng bằng tiền mặt.

3. Ngày 01/8/2022, T cho anh Trần Quốc T, sinh năm 1991, HKTT thôn TH, xã TK, huyện BX vay 30.000.000 đồng, đến ngày 01/01/2023, anh T đã trả 5 tháng tiền lãi với số tiền lãi là 15.000.000 đồng.

4. Ngày 02/8/2022, T cho anh Trương Quyết T, sinh năm 1995 là người cùng thôn với T vay 10.000.000 đồng. Đến ngày 02/01/2023, anh T đã trả cho T 5 tháng tiền lãi là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 03/9/2022, anh T tiếp tục vay của T 20.000.000 đồng, ngày 03/01/2023 anh T đã trả 4 tháng tiền lãi với tổng số tiền lãi là 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi T thu của anh Trương Quyết T đối với hai khoản vay là 13.000.000 đồng.

5. Ngày 22/8/2022, T cho anh Dương Quý H, sinh năm 1990 ở cùng thôn vay 5.000.000 đồng, đến ngày 22/12/2022 anh H đã trả 4 tháng tiền lãi cho Tvới tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

Do bị T nhiều lần đòi nợ nên ngày 03/01/2023 anh Trần Quốc T đã làm đơn trình báo sự việc T cho vay lãi nặng đến Công an huyện Bình Xuyên. Ngày 04/01/2023, Tài biết việc anh T trình báo sự việc đến Công an nên T đã đến CQĐT - Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

- Vật chứng thu giữ:

Ngày 04/01/2023, Phó Đức T giao nộp 06 Giấy vay tiền giữa T và các anh Trương Đình T, Trần Quốc T, Trương Quyết T, Dương Quý H và chị Lưu Thị Lan M để phục vụ công tác điều tra.

- Khám xét khẩn cấp:

Ngày 04/01/2023, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phó Đức T ở TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với khoản tiền 3.000.000 đồng anh Trương Đình T vay, T đã thu tiền lãi là 4.200.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 700.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 3.500.000 đồng.

Đối với khoản vay 10.000.000 đồng chị Lưu Thị Lan M vay, T đã thu tiền lãi là 10.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 1.666.667 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 8.333.333 đồng đồng.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng anh Trần Quốc T vay, T đã thu tiền lãi là 15.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 2.500.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 12.500.000 đồng.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng anh Trương Quyết T vay, T đã thu tiền lãi là 13.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 2.166.667 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 10.833.333 đồng.

Đối với khoản tiền 5.000.000 đồng anh Dương Quý H vay, T đã thu tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 333.333 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 1.666.667 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Tài đã cho các anh Trương Đình T, Trần Quốc T, Trương Quyết T, Dương Quý H và chị Lưu Thị Lan M vay là 78.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thực tế Phó Đức T đã thu được là 44.200.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 7.366.667 đồng, khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 36.833.333 đồng.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSBX ngày 23 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Phó Đức T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phó Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, trừ ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 09/01/2023. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập. Đề nghị xử lý vật chứng, các vấn đề khác và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày và xác nhận: Bị cáo trình bày về việc cho vay lãi nặng là đúng, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phó Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 10/10/2021 đến ngày 03/01/2023, Phó Đức T, sinh năm 1992, HKTT: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã cho các anh Trương Đình T, Trần Quốc T, Trương Quyết T, Dương Quý H và chị Lưu Thị Lan M vay tổng số tiền 78.000.000 đồng với lãi xuất 120%/năm gấp hơn 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, T đã thu được tổng số tiền lãi là 44.200.000 đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định trong BLDS (20%/năm) là 7.366.667 đồng, khoản tiền thu lời bất chính (lãi vượt quá 20%/ năm) là 36.833.333 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ…; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa; từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

..."1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi xuất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000đồng đến dưới 100.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm"..

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của Phó Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định Phó Đức T trước khi phạm tội không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:

Đối với 06 giấy vay tiền do Phó Đức T giao nộp xác định là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với khoản tiền 78.000.000 đồng (tiền gốc) T cho anh Trương Đình T, anh Trương Quyết T, anh Trần Quốc T, anh Dương Quý H và chị Lưu Thị Lan M vay xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, đến nay anh T, anh Trương Quyết T, anh Trần Quốc T, anh H và chị M chưa trả cho T nên cần truy thu của anh T 3.000.000 đồng, anh Trương Quyết T 30.000.000 đồng, anh Trần Quốc T 30.000.000 đồng, anh H 5.000.000 đồng, chị M 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi 7.366.667 đồng tương ứng với mức lãi xuất 20%/ năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà T thu được từ những người cho vay nên cần truy thu của T để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 36.833.333 đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là tiền T thu lời bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng, những người vay không sử dụng các khoản vay này vào mục đích bất hợp pháp nên cần trả lại cho anh T, anh Trương Quyết T, anh Trần Quốc T, anh H và chị M. Do đó, cần buộc T phải trả cho anh T 3.500.000 đồng, anh Trương Quyết T 10.833.333 đồng, anh Trần Quốc T 12.500.000 đồng, anh H 1.666.667 đồng và chị M 8.333.333 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phó Đức T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 201; khoản 1, 2 Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phó Đức T **01** (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 04/01/2023 đến ngày 09/01/2023) quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành **11** (mười một) tháng **15** (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phó Đức T cho Ủy ban nhân dân xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của anh Trương Đình T 3.000.000 đồng, anh Trương Quyết T 30.000.000 đồng, anh Trần Quốc T 30.000.000 đồng, anh Dương Quý H 5.000.000 đồng và chị Lưu Thị Lan M 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Phó Đức T số tiền 7.366.667 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phó Đức T phải trả cho anh Trương Đình T 3.500.000 đồng, anh Trương Quyết T 10.833.333 đồng, anh Trần Quốc T 12.500.000 đồng, anh Dương Quý H 1.666.667 đồng và chị Lưu Thị Lan M 8.333.333 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Phó Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Sỹ